

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 57/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15 và Luật số 116/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 57/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 49/2019/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2023/NĐ-CP NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 2023 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 184/2025/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Tiền lương và thời gian công tác để tính hưởng chế độ

1. Tiền lương để tính hưởng chế độ

a) Tiền lương để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này được tính bằng mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt

buộc của tháng liền kề trước thời điểm sĩ quan, hạ sĩ quan nghỉ hưu, xuất ngũ, thôi việc, hi sinh, tử trận;

b) Tiền lương để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại khoản a Điều này là tiền lương (bao gồm: Tiền lương theo cấp bậc hàm, ngạch, bậc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan; tiền lương theo nhóm, ngạch, bậc đối với công nhân công an và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung hoặc mức chênh lệch bảo lưu) của tháng liền kề trước thời điểm sĩ quan, hạ sĩ quan và công nhân công an nghỉ hưu, xuất ngũ, thôi việc, hy sinh, tử trận.”

2. Thời gian công tác để hưởng chế độ

a) Thời gian công tác để hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này là tổng hợp thời gian công tác, học tập, làm việc có đóng bảo hiểm xã hội chưa được hưởng trợ cấp một lần (xuất ngũ, thôi việc);

b) Khi tính thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này và khoản 1 Điều 8 Nghị định này nếu đứt quãng thì được cộng dồn, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm và được tính hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 01 năm.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 30 Luật Công an nhân dân từ đủ 01 năm (12 tháng) trở lên do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi phục vụ cao nhất theo cấp bậc hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi.”.

2. Bổ sung các khoản 5, 6 và 7 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Sĩ quan không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, do sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, chỉ huy thấp hơn nhưng có nguyện vọng nghỉ hưu trước hạn tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì khi nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi.

6. Sĩ quan không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, trong năm trước liền kề hoặc trong năm xét nghỉ hưu trước hạn tuổi được

cấp có thẩm quyền kết luận không còn đủ tiêu chuẩn về sức khỏe phục vụ trong Công an nhân dân thì khi được nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc hàm được trợ cấp một lần bằng 05 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi.

7. Ngoài chế độ được hưởng theo quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 hoặc khoản 6 Điều này, sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc hàm không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước hạn tuổi, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và được trợ cấp một lần theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc như sau:

a) Sĩ quan có từ đủ 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì 20 năm đầu công tác được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương;

b) Sĩ quan có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Trợ cấp một lần: Cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền lương;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Sĩ quan, hạ sĩ quan quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được trợ cấp tạo việc làm bằng 03 tháng tiền lương; được ưu tiên vào học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giới thiệu việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; được ưu tiên tuyển chọn theo các chương trình hợp tác đưa người đi lao động nước ngoài.”.

Chương II ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ nghỉ hưu trước hạn tuổi hoặc xuất ngũ hoặc thôi việc đã tiếp nhận trước ngày tháng năm 2026 mà cấp

có thẩm quyền chưa ban hành quyết định về việc nghỉ hưu trước hạn tuổi hoặc xuất ngũ hoặc thôi việc thì mức hưởng chế độ, thời gian và tiền lương làm căn cứ để tính hưởng chế độ được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng